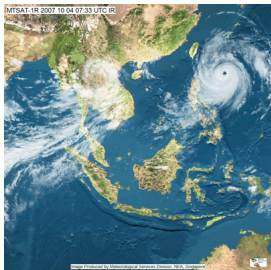


Trïíc sï phïc tïp cïa tranh chấp Biïn ãông, tác giï cho rïng hïp tác là mït trong các giïi pháp gïp phïn giïi quyït tranh chấp. Nhïm thúc đïy hïp tác tïi khu vïc Biïn ãông, tác giï đï xuït có thï bït đïu bïng viïc bïo tïn và quïn lý tài nguyên cá và cïn phïi đïc thïc hiïn theo mït cï chï thïng nhït ã các cïp quïc gia, khu vïc và quïc tï nhïm nâng cao hiïu quï. Bài viït này đïa ra kït luïn vï sï cïn thiït cïa tï chïc quïn lý nghï cá khu vïc (RFMO) trong viïc bïo tïn và quïn lý các tài nguyên nghï cá trên Biïn ãông. Hïn nïa, mô hình này có thï gïp phïn giïi quyït tranh chấp trên Biïn ãông.



## **TÓM TẮT**

Tranh chấp Biïn ãông có tính chït rït phïc tïp, nïi mà các vïn đï chï quyïn đïi vïi các đïm đïo, viïc phân giïi, sï dïng tài nguyên, và các vïn đï khác liên quan tïi an ninh truyïn thïng hoïc phi truyïn thïng đïu đan xen lïn nhau. Hïp tác là mït trong các giïi pháp chính đïc nêu ra đï giïi quyït tranh chấp, tuy nhiên giïi pháp này vïn chïa đïc hiïn thïc hóa.

Sự phát triển của toàn cầu hóa đã trở thành một hiện tượng quan trọng trong xã hội quốc tế hiện đại. Hiện tượng này được thể hiện qua việc các yếu tố sản xuất của nền kinh tế phát triển với tốc độ và quy mô chưa từng có trên phạm vi toàn cầu. Toàn cầu hóa phản ánh thực tế các thành viên của cộng đồng quốc tế trở nên phụ thuộc lẫn nhau, được biết trong một số lĩnh vực vốn dĩ các thể chế phát triển các thể chế quốc tế, thông qua mọi quốc tế đại với sản phẩm nghề cá cũng như các vấn đề môi trường.

Giải quyết tranh chấp và thúc đẩy hợp tác trong khu vực Biển Đông, tác giả đề xuất có thể bắt đầu bằng việc báo tin và quản lý tài nguyên cá. Có nhiều phương tiện, công cụ và công cụ quốc tế quản lý như công nghệ, hiệp định và thỏa thuận đã được xây dựng để báo và quản lý tài nguyên cá. Tuy nhiên các phương tiện chính sách này cần được thực hiện theo một cách thống nhất ở các cấp quốc gia, khu vực và quốc tế để có thể đạt được các mục tiêu chính sách.

Trong một cách tiếp cận thực tiễn, các yếu tố sau là cần thiết cho việc thực hiện quản lý biển: thống nhất quy định pháp luật về nghề cá và báo về môi trường giữa các bên liên quan; minh bạch trong chính sách biển quốc gia là một thành tố quan trọng trong quá trình ra quyết định của các chính phủ có liên quan; hợp tác giữa các quốc gia khu vực trong các lĩnh vực liên quan, và đóng góp của các thể chế quản lý nghề cá trong vùng. Bài viết này đưa ra kết luận về sự cần thiết của thể chế quản lý nghề cá khu vực (RFMO) trong việc báo tin và quản lý các tài nguyên nghề cá trên Biển Đông. Hơn nữa, mô hình này có thể góp phần giải quyết tranh chấp trên Biển Đông.

**Từ khóa:** Biển Đông, báo về quản lý nghề cá, báo về môi trường, thể chế quản lý nghề cá khu vực (RFMO), quản lý biển

## **Giới thiệu**

Các tranh chấp trên Biï òng có thï đïc phân thành hai loï: mït là các tranh chấp vï chï quyïn cïa các đïm đïo, và hai là tranh chấp các vùng biï. Có thï dï dàng thïy rïng cách tït nhït đï giï quyït tranh chấp là tïn hành phân giï đï xác đïnh khu vïc có chï quyïn và quyïn tài phán. Tuy nhiên, không phïi lúc nào cïng có thï làm đïc nhï vïy. Nguyên nhân chï yïu là quá trình đàm phán và chïp nhïn phân giï biï giïa các quïc gia thïng tïp trung vào các tính toán chính trï và không có quy đïnh pháp luït vïng chïc nào cho vïc phân giï. Mïc dù mït “giï pháp công bïng” đïc công nhïn là mït trong các nguyên tïc quan trïng nhït trong phân giï, nhïng không có chi tït cï thï nào đïc đïa ra bït chïp vïc các yïu tï đïa lý và đïa chït, chiïu dài đïng bï biï, các hoït đïng đánh cá truyïn thïng và tác đïng tïng đïi tïi và sï phï thuïc kinh tï đïc coi là các nhân tï đïc xem xét trong các trïng hïp khác nhau.

Trong các trïng hïp này, phát triïn chung sï đïc coi là mït cách giï quyït tranh chấp. Theo ñïu 74(3) và ñïu 83(3) cïa Công ñïc cïa Liên hiïp quïc vï Luït biï 1982 (UNCLOS), [\[1\]](#) đïu nêu thuït ngữ “các dàn xïp tïm thïi” trong bïi cïnh trïc khi các đïng biên giï đïc phân đïnh chính xác. Thuït ngữ “dàn xïp tïm thïi” có thï đïc hiïu là “hïp tác chung” và đây là thuït ngữ thông dïng đã đïc các nhà lãnh đïo cïa các bên tranh chấp ì Biï òng trích dïn nhïu. Tuy nhiên, không có hành đïng thïc tï nào đïc hiïn thïc hóa. Nguyên nhân có thï là do thiïu ý chí chính trï.

Sï không khó đï xác đïnh các cï hïi hïp tác chung trong khu vïc Biï òng. Tïp trïn chung, phát triïn chung các tài nguyên hydrocarbon, nghiên cïu khoa hïc biï, bïo vï môi trïng biï và hïp tác ngư cá là các phïng thïc hïp tác có thï thïc hiïn. Cho tïi nay, các tranh luïn vï tài nguyên hydrocarbon có thï khai thác và các hành đïng bïo tïn và quïn lý tài nguyên cá đã bï trì hoãn. Tuy nhiên vïc bïo vï và quïn lý tài nguyên cá có thï là bïc khïi đïu cho hïp tác trong khu vïc và có thï có “tác đïng lan truyïn” tïi các lïnh vïc hïp tác khác.

ï phïng diïn này, hïp tác nhïm quïn lý và bïo tïn tài nguyên cá có vai trò đïc biït quan trïng bïi cá là loài di cï, và mït sï loài trong sï đó thïm chí còn là loài di cï thïng xuyên. Tuy nhiên, vïc đánh bït cá quá mïc là mït vïn đï nghiêm trïng và cïp thiït trong khu vïc. Vï vïn đï này, đïng biên giï biï không thï bïo vï hoàn toàn nguïn tài nguyên cá cïa mït quïc gia khïi xâm phïm, bïi tài nguyên cá có thï di cï ra ngoài khu vïc có quyïn tài phán cïa quïc gia, và đánh bït cá quá mïc ngoài biên giï cïng có thï có tác đïng lïn tïi nguïn lïi cá trong biên giï lãnh thï.

Chính vì vậy, một cơ chế quản lý phù hợp, tuân theo các điều kiện tự nhiên, là cần thiết cho các quốc gia ven biển duy trì ngư cá ¶ m¶c bền vững. ¶i¶u này đ¶c biệt quan trọng đ¶i với các quốc gia ven biển xung quanh Bi¶n ¶ông. Do đây là một khu vực n¶a kín, [2] bất cứ thay đ¶i nào trong việc hoạch đ¶nh chính sách ngư cá có thể có tác đ¶ng tới tài nguyên cá trong khu vực này.

¶¶c toàn bộ bản d¶ch [t¶i đây](#)

**GS. Kuan-Hsiung Wang, Giám đ¶c Viện Khoa học Chính trị Sau đ¶i học,**

*¶¶i học Sĩ phạm Quốc gia ¶ài Loan*

B¶n gốc tiếng Anh: *“Resolution to Fishery Disputes in the South China Sea through Regional Cooperation and Management”*

Bài tham luận t¶i Hội thảo Khoa học Quốc tế Lần thứ ba: [“ \*\*Bi¶n ¶ông: Hợp tác vì An ninh và Phát triển trong Khu vực\*\* ”](#)

do Hội viên Ngoại giao và Hội Luật gia đ¶ng t¶i ch¶c t¶i Hà Nội t¶ 4-5/11/2011.

[1] ¶i¶u 74(3) của UNCLOS quy đ¶nh “Trong khi ch¶a có các th¶a thuận nêu ¶

khoản 1, các quốc gia hữu quan, trên tinh thần hiểu biết và hợp tác, sẽ nỗ lực hết sức để đi đến các dàn xếp tạm thời có tính chất thực tiễn và không phôi phôi hay cấn trở việc ký kết các thỏa thuận dứt khoát trong giai đoạn quá độ này. Các dàn xếp tạm thời không phôi phôi hay dứt việc phân định cuối cùng.”

[  
nhấn mạnh phần in nghiêng  
]

[2] Điều 122 của UNCLOS quy định “biển kín hay nửa kín” là một vịnh, một vũng hay một vùng biển do nhiều quốc gia bao bọc xung quanh và thông với một biển khác hay với đại dương qua một cửa hẹp, hoặc bao gồm hoàn toàn hay phần lớn các lãnh hải và các vùng đặc quyền vịnh kinh tế của hai hay nhiều quốc gia.